

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển cây ăn quả chủ lực, ngành hoa cây cảnh, sản xuất rau an toàn và ngành chế biến rau quả đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 – 2030, Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 4081/QĐ-BNN-TT ngày 26/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án Phát triển ngành hoa, cây cảnh đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4085/QĐ-BNN-TT ngày 27/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án Phát triển cây ăn quả chủ lực đến năm 2025 và 2030;

Căn cứ Quyết định 4765/QĐ-BNN-TT ngày 09/11/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt Đề án Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển cây ăn quả chủ lực, ngành hoa cây cảnh và ngành chế biến rau quả đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

Phần A

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ CHỦ LỰC, CÂY RAU, HOA CÂY CẢNH

I. QUY MÔ SẢN XUẤT

- Cây ăn quả diện tích đạt 8.181,6 ha, trong đó các loại quả có múi đạt 4.631,4 ha, chiếm 56,6% tổng diện tích cây ăn quả, trong đó bưởi là 1.893,2 ha, cam 1.917,9 ha; sầu riêng 710,6 ha; măng cụt 914,8 ha; cây chuối 733,9 ha,...

- Diện tích cây rau, đậu các loại là 5.296,3 ha, sản lượng 81.734 tấn.

- Diện tích hoa, cây cảnh là 627,3 ha bao gồm hoa lan, mai ghép, bonsai, cây kiểng các loại,.... Hoa, cây cảnh được trồng trên tất cả các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, trong đó phân bố ở các thành phố phía Nam của tỉnh và huyện Dầu Tiếng.¹

¹ Các số liệu diện tích cây trồng theo Niên giám thống kê tỉnh Bình Dương 2022

II. DIỆN TÍCH CÂY ĂN QUẢ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN GAP, HỮU CƠ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG

Tổng diện tích cây trồng sản xuất đạt tiêu chuẩn chứng nhận VietGAP là 1.138,79 ha: Rau là 52,30 ha, cây ăn trái 1.078,64 ha.

Trên địa bàn tỉnh hiện có trên 588 ha sản xuất áp dụng tiêu chuẩn hữu cơ về trồng trọt trên các loại cây trồng, gồm: cây có múi 250 ha, cây rau 25,5 ha, cây lúa 33 ha và cây ăn quả khác 266 ha. Trong đó có 187 ha/03 cơ sở đã được tổ chức chứng nhận thẩm định cấp Giấy chứng nhận, tăng 15ha so với năm trước, gồm các cơ sở: Công ty Vinamit với diện tích 167 ha (hơn 54 giống cây trồng); HTX Nhân Đức với diện tích 11 ha trồng cam sành và cam xoàn; HTX Dịch vụ nông nghiệp Năm Hạng với diện tích 9 ha trồng cam sành.

III. CƠ SỞ CHẾ BIẾN, BẢO QUẢN RAU QUẢ

Rau, quả ở Bình Dương chủ yếu được tiêu thụ dưới dạng ăn tươi, sản phẩm chủ yếu đưa trực tiếp đến nơi tiêu thụ sau khi được tạm trữ một thời gian ngắn ở các chợ tập kết. Thị trường chính vẫn là tiêu thụ nội địa, tập trung ở trong tỉnh và các tỉnh lân cận; một số sản phẩm trái cây như chuối, sầu riêng, bưởi được xuất khẩu sang Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ.

Tính đến cuối năm 2023, trên địa bàn tỉnh Bình Dương có 07 cơ sở sơ chế, chế biến rau quả, 10 cơ sở sơ chế, chế biến trái cây; 13 cơ sở đóng gói trái cây xuất khẩu với 16 mã số cơ sở đóng gói.

Quy mô các cơ sở sản xuất, sơ chế rau quả vẫn còn nhỏ lẻ, hệ thống sơ chế và trang thiết bị phục vụ cho sơ chế sản phẩm vẫn còn đơn giản và thô sơ.

IV. ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

- Việc phát triển các loại cây ăn trái, rau, hoa cây cảnh phù hợp với quy hoạch phát triển nông nghiệp của tỉnh và đặc điểm khí hậu thổ nhưỡng của địa phương; Vùng phía Nam ưu tiên phát triển các loại hình hoa lan, cây cảnh, hoa mai, rau an toàn, rau thủy canh,... Vùng phía Bắc ưu tiên phát triển các vùng chuyên canh cây ăn quả đặc sản, rau an toàn, xây dựng các mô hình vườn cây ăn quả đặc sản kết hợp du lịch sinh thái.

- Tỉnh Bình Dương có nhiều chính sách đã và đang ban hành áp dụng hỗ trợ cho người sản xuất đầu tư phát triển nông nghiệp như: Chính sách hỗ trợ hoạt động Khuyến nông; Chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp và thủy sản; Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Chính sách hỗ trợ giữ và phát triển vườn cây ăn quả đặc sản tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 – 2021 và các chính sách hỗ trợ vốn vay khác,...

- Hình thành và phát triển được các vùng cây ăn quả vùng chuyên canh cây ăn quả đặc sản tập trung gồm: vùng cây ăn quả có múi tập trung thành phố Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên, chiếm trên 84% diện tích cây ăn quả có múi toàn tỉnh. Vùng trồng măng cụt tập trung ở thành phố Thuận An, Bến Cát và huyện

Dầu Tiếng, chiếm trên 88% diện tích măng cụt toàn tỉnh; Sản lượng rau của Bình Dương năm 2022 là 81.734 tấn cung cấp rau các loại đáp ứng một phần nhu cầu tiêu thụ cho các khu công nghiệp, khu đô thị trong tỉnh và các tỉnh, thành phố lân cận, trong đó vùng trồng rau tập trung ở thành phố Tân Uyên, chiếm trên 50% diện tích gieo trồng rau toàn tỉnh.

- Người sản xuất nông nghiệp được tập huấn kỹ thuật và ứng dụng công nghệ cao trong quá trình sản xuất cây ăn trái, rau, hoa, cây cảnh giúp sản xuất ngày càng ổn định về số lượng và chất lượng sản phẩm, hình thành các vùng sản xuất tập trung với quy mô lớn, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

2. Tồn tại, hạn chế

- Vùng đô thị phía Nam của tỉnh, bao gồm thành phố Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An, Tân Uyên, Bến Cát là những vùng có tốc độ đô thị hóa nhanh, quy mô diện tích đất sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, khó khăn trong việc hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa còn chậm, nguyên nhân do diện tích đất sản xuất phân tán, manh mún không tập trung, tập quán canh tác truyền thống nên người dân chưa mạnh dạn đầu tư thâm canh các loại cây trồng cây ăn trái, rau, hoa, cây cảnh có giá trị kinh tế cao hơn;

- Việc liên kết giữa các hộ dân với các doanh nghiệp thu mua còn lỏng lẻo, việc tuân thủ cam kết các nội dung trong hợp đồng liên kết chưa chặt chẽ;

- Khả năng đầu tư về kỹ thuật và tài chính của nông dân còn hạn chế; trình độ quản lý, sản xuất rau, trái cây còn ở mức thấp, từ đó việc phát triển vùng chuyên canh rau, trái cây cũng như xây dựng, nhân rộng mô hình theo VietGAP, hữu cơ gặp nhiều trở ngại; Cơ giới hóa nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao trong canh tác quy mô còn hẹp chưa tạo đột phá để nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của nông sản. Sản xuất trồng trọt áp dụng công nghệ cao còn chiếm tỷ trọng thấp và chưa toàn diện, chưa đồng đều.

Phần B

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÂY ĂN QUẢ CHỦ LỰC, CÂY RAU, HOA CÂY CẢNH

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Đến năm 2030, ngành chế biến rau quả phát triển hiệu quả, an toàn và bền vững; đáp ứng được yêu cầu sản xuất và nhu cầu thị trường tiêu thụ; có trình độ công nghệ tiên tiến được gắn với các vùng sản xuất rau quả tập trung, sản lượng hàng hóa lớn;

sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, có giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh cao.

- Xây dựng ngành hoa, cây cảnh từng bước phát triển bền vững trên cơ sở thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ theo Quyết định số 4081/QĐ-BNN-TT ngày 26/10/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành hoa, cây cảnh đến năm 2030.

- Phát triển bền vững cây ăn quả chủ lực theo hướng hàng hóa tập trung, chất lượng cao, đáp ứng quy định an toàn thực phẩm; tăng thu nhập, tăng giá trị xuất khẩu, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ nhằm đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng rau trong tỉnh, trong nước và một phần xuất khẩu, phát triển bền vững ngành hàng rau; góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, an ninh, an toàn thực phẩm, nâng cao sức khỏe cộng đồng; Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, định hướng và giải pháp phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 4765/QĐ-BNN-TT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên 40% cơ sở chế biến, bảo quản rau quả xuất khẩu đạt trình độ và năng lực công nghệ sản xuất tiên tiến; thu hút 1 - 2 doanh nghiệp đầu tư vào chế biến rau quả trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển vùng trồng hoa, cây cảnh phân bố vùng nông nghiệp đô thị ở các thành phố phía Nam và vùng nông nghiệp nông thôn khu vực thị trấn của các huyện phía Bắc, các điểm du lịch, diện tích đạt khoảng 500 ha.

- Tại các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung: tỷ lệ diện tích trồng mới, trồng tái canh sử dụng giống chất lượng cao đạt trên 80%. Đến năm 2030 diện tích phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh khoảng 13.000 ha, có 50 mã số được cấp cho cây ăn quả chủ lực của tỉnh.

- Diện tích đất trồng nông sản thực phẩm được chứng nhận đạt tiêu chuẩn GAP chiếm 20% tổng diện tích.

- Trên 95% số mẫu rau, quả được thanh tra, kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn.

II. NHIỆM VỤ

1. Cây ăn quả chủ lực

Phát triển cây ăn quả gắn với các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên đổi dần sang nông nghiệp sinh thái, hữu cơ. Tập trung đầu tư đồng bộ khoa học công nghệ, ứng dụng IPHM, liên kết sản xuất - chế biến - bảo quản - tiêu thụ sản phẩm, xây dựng mã số vùng trồng đối với các loại cây ăn quả chủ lực.

Diện tích phát triển cây ăn quả trên địa bàn tỉnh khoảng 10.600 ha vào năm 2025 và 13.000 ha vào năm 2030, trong đó định hướng phát triển 4 loại cây ăn quả chủ lực đến năm 2030 bao gồm: cây có múi, cây măng cụt, cây sầu riêng, cây chuối,...

Phát triển cây ăn quả phù hợp với 02 vùng có điều kiện đất đai, khí hậu phù hợp: Vùng cây ăn quả dọc sông Bé, sông Đồng Nai (thuộc thành phố Tân Uyên, huyện Bắc Tân Uyên, huyện Phú Giáo), tiếp giáp với vùng cây ăn quả nổi tiếng như Tân Triều, Hiếu Liêm, Tân Bình, Bình Lợi... thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; đây là điều kiện thuận lợi để liên kết vùng, phát triển vùng chuyên canh cây có múi. Vùng cây ăn quả dọc sông Sài Gòn, sông Thị Tính (thuộc thành phố Thuận An, Bến Cát, huyện Bàu Bàng, huyện Dầu Tiếng) phát triển nhiều loại cây ăn quả, trong đó măng cụt được đánh giá cao về chất lượng, đã có thương hiệu.

Thực hiện liên kết sản xuất, áp dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong canh tác cây ăn trái như: đốn tỉa tạo hình, tưới nước tiết kiệm, kỹ thuật xử lý ra hoa, đậu quả, kỹ thuật bao quả, thâm canh theo các quy trình sản xuất tiên tiến an toàn; Áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (GAP), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trong vùng sản xuất sầu riêng tập trung, nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm.

Xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, đối với vùng sản xuất cây ăn quả trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục phát huy tham gia các cuộc thi trái cây ngon, đồng thời đẩy mạnh đa dạng hóa vườn cây ăn quả nói chung và cây măng cụt nói riêng phục vụ du lịch sinh thái vườn.

Đối với cây chuối tiếp tục nghiên cứu chọn tạo, tăng cường sử dụng các giống có năng suất cao, chất lượng tốt, kháng bệnh (nhất là các bệnh khó phòng trị trên cây ăn quả như bệnh vàng lá Greening trên cây có múi, bệnh Panama trên chuối,...). Phục tráng giống, chuyển giao các giống chuối đặc sản gắn với chương trình phát triển sản phẩm OCOP ở các địa phương.

2. Ngành hoa cây cảnh

Phát triển vùng trồng hoa, cây cảnh vào năm 2025 khoảng 380 ha; trong đó, vùng nông nghiệp đô thị khoảng 250 ha phân bố ở các thành phố phía Nam và vùng nông nghiệp nông thôn khoảng 130 ha phân bố ở khu vực thị trấn của các huyện phía Bắc và các điểm du lịch. Đến năm 2030 diện tích dự kiến khoảng 500 ha.

Phát triển một số loại hình hoa, cây cảnh như: Loại hình trồng hoa lan cắt cành thuộc các nhóm: Dendrobium và Mokara (giống chủ yếu nhập từ Thái Lan), Catleya, Phalaenopsis (nhập từ Đài Loan); Loại hình trồng và ghép hoa mai; trồng và kinh doanh bonsai, cây cảnh các loại; trồng thọ, lay ơn và kinh doanh hoa dịp Tết Nguyên đán; trồng cây ăn quả (bưởi, ổi, cam, quýt, đu đủ) trong chậu.

Ứng dụng công nghệ cao, trồng hoa, cây cảnh trong nhà lưới, nhà kính, các quy trình chăm sóc, hệ thống tưới được thiết lập tự động kết hợp bón phân, dinh dưỡng, điều chỉnh nhiệt độ, ánh sáng phù hợp với từng loại hoa, cây cảnh.

Sử dụng các chủng loại hoa, cây cảnh phù hợp với thị hiếu tiêu dùng trong và ngoài tỉnh; đặc biệt là các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu xây dựng nông thôn mới, các khu đô thị, khu công nghiệp,...

3. Sản xuất rau an toàn, truy xuất nguồn gốc và chế biến rau, quả

Phát triển sản xuất rau có thể đạt khoảng 6.500 ha diện tích gieo trồng, sản lượng đạt 105.00 tấn rau các loại vào năm 2025 và 7.800 ha gieo trồng, sản lượng 136.500 tấn vào năm 2030.

Xác định các vùng phát triển vùng nguyên liệu chế biến rau, quả gắn với nhà máy chế biến quả trên địa bàn tỉnh, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu. Dự kiến vùng trồng cây ăn quả nguyên liệu tập trung tại các huyện phía Bắc, dọc theo sông Bé, sông Đồng Nai hoặc các kênh, hồ thủy lợi lớn của tỉnh như Phước Hòa, Dầu Tiếng.

Xây dựng các chuỗi liên kết chế biến, tiêu thụ ở các địa phương có sản lượng sản xuất cây ăn quả tập trung lớn.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, số hóa, truy xuất nguồn gốc và thương mại điện tử để phát triển đa dạng loại hình kinh doanh nông nghiệp, đáp ứng sự phát triển của công nghệ số phục vụ trong nông nghiệp; Khuyến khích xây dựng, thiết lập vùng trồng lĩnh vực trồng trọt đối với rau, cây ăn quả đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, VietGAP, GlobalGAP,...

Phát triển chế biến rau quả chủ lực, đặc sản địa phương và sản phẩm OCOP (mỗi xã, phường một sản phẩm) nhằm ổn định, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm và kéo dài thời gian sử dụng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương và của tỉnh đã ban hành trong thời gian qua.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đúc kết và nhân rộng các mô hình sản xuất mới, có hiệu quả,... qua đó góp phần nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, huy động tốt các nguồn lực cho đầu tư phát triển nông nghiệp.

- Đài Phát thanh và truyền hình Bình Dương (BTV) tăng cường thực hiện tốt công tác tuyên truyền thông qua các chương trình như: nông thôn ngày mới, Bận nhà nông,...

2. Đào tạo, tập huấn

- Tổ chức thực hiện các lớp tập huấn, khóa đào tạo lồng ghép với các chương trình như: Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020-2030” theo Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Chương trình khuyến nông tỉnh Bình Dương giai đoạn 2022-2025; Chương trình ứng dụng “Quản lý dịch hại tổng hợp

(IPM) và quản lý sức khỏe cây trồng (IPHM) trên các cây trồng chủ lực tỉnh; Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trên đất lúa hằng năm; Chương trình triển khai về cấp, quản lý mã số vùng trồng lĩnh vực trồng trọt và xuất khẩu,... Đào tạo, tập huấn chuyển giao các nội dung về áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (GAP) và phương pháp chuyển đổi sản xuất thông thường sang nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, ứng dụng các loại giống rau, hoa, quả có năng suất, chất lượng, chống chịu với hạn hán và sâu bệnh vào sản xuất.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nhân lực phục vụ công nghiệp chế biến rau quả. Thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia vào quá trình đào tạo để gắn kết giữa đào tạo với thực tiễn và cơ hội việc làm.

- Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã. quản lý sản xuất và công nhân kỹ thuật trình độ cao; tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức về kỹ thuật sản xuất, chế biến, bảo quản rau quả, vệ sinh an toàn thực phẩm cho đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất tại cơ sở.

3. Phát triển sản xuất

Tổ chức sản xuất rau, cây ăn quả, hoa, cây cảnh theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tạo điều kiện thuận lợi tối đa theo quy định của pháp luật để các doanh nghiệp thành lập và hoạt động sản xuất, kinh doanh rau, cây ăn quả, hoa, cây cảnh; gắn phát triển vùng trồng cây ăn quả với các cơ sở bảo quản, chế biến sản phẩm.

Thực hiện xây dựng liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với hộ sản xuất cây ăn quả, rau, hoa, cây cảnh. củng cố và phát triển Hợp tác xã cả về chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt chú trọng hỗ trợ thành lập mới và nâng cao năng lực cho các thành viên Hợp tác xã sản xuất cây ăn quả, hoa, cây cảnh, chế biến, tiêu thụ rau, quả.

Phát triển sản xuất rau quả hữu cơ, thực hiện tốt các biện pháp thâm canh bền vững; áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để có thể thu hoạch rải vụ, khắc phục và hạn chế tính thời vụ

Tăng cường ứng dụng quản lý diện tích sản xuất, dữ liệu trồng trọt, mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói qua nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia do Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng.

Thực hiện từng bước chuyển đổi số trong sản xuất rau, hoa, quả dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu về đất đai, cây trồng, môi trường, thời tiết để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

a) Cây ăn quả chủ lực

- Hộ gia đình, cần chủ động liên kết với doanh nghiệp thông qua Hợp tác xã để hình thành vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, gắn với xây dựng mã số vùng trồng truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả.

- Thực hiện tốt công tác cấp, quản lý, sử dụng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói đủ điều kiện xuất khẩu chính ngạch trái cây sang các thị trường Trung Quốc,

Hoa Kỳ, châu Âu (EU), Newzealand,... Kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp mạo danh, gian lận, sử dụng mã số không đúng mục đích.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở sơ chế trái cây phục vụ xuất khẩu, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phát triển các liên kết sản xuất và tiêu thụ gắn với phát triển du lịch đối với các sản phẩm cây ăn quả đặc sản, sản phẩm tiềm năng của từng địa phương.

b) Hoa, cây cảnh

- Xây dựng chuỗi sản xuất hoa, cây cảnh trong đó doanh nghiệp là trọng tâm liên kết với các hộ gia đình thông qua Hợp tác xã, Tổ hợp tác xây dựng vùng trồng, tổ chức sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm, gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao về hoa, cây cảnh, nhất là các mô hình nhà màng, nhà lưới phù hợp với điều kiện đầu tư của nhà vườn. Hiệu quả của mô hình giúp người dân tiếp thu và ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất.

c) Sản xuất và chế biến rau, quả

- Thực hiện đồng bộ giải pháp hỗ trợ các Hợp tác xã sản xuất rau phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt chú trọng hỗ trợ thành lập mới và nâng cao năng lực cho các thành viên Hợp tác xã sản xuất rau an toàn để xây dựng mối liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với hộ sản xuất rau, quả.

- Đối với hộ gia đình sản xuất rau, quả cần liên kết với doanh nghiệp thông qua Hợp tác xã và Tổ hợp tác để sản xuất rau tại các vùng tập trung, gắn với tiêu thụ sản phẩm; xây dựng mã số vùng trồng, bảo đảm truy xuất nguồn gốc; tham gia các khóa đào tạo, tập huấn chuyển giao khoa học công nghệ về quy trình sản xuất rau, quả an toàn, sơ chế, bảo quản rau, quả ...

- Phát triển vùng nguyên liệu rau, quả theo hướng phát triển sản xuất quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị trên cơ sở phát huy lợi thế sản phẩm và lợi thế của từng địa phương, sản phẩm OCOP, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm và kéo dài thời gian sử dụng.

- Khuyến khích chế biến phế phụ phẩm trong sản xuất, chế biến rau, quả; hình thành các mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã kinh tế tuần hoàn trong ngành chế biến rau, quả.

4. Về khoa học công nghệ

a) Cây ăn quả chủ lực

- Tiếp tục đầu tư lưu giữ nguồn gen; chọn, tạo, nhập mới giống cây ăn quả năng suất, chất lượng cao, rải vụ thu hoạch, chống chịu sâu bệnh hại, thích ứng điều kiện biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục theo dõi, duy trì và nhân giống (khi có nhu cầu) các cây ăn quả đầu dòng đã công nhận trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện và chuyển giao kỹ thuật rải vụ thu hoạch; quy trình canh tác tiên tiến; công nghệ xử lý, bảo quản, chế biến sau thu hoạch phù hợp với từng điều kiện cụ thể.

- Áp dụng các giải pháp cơ giới hóa các khâu chăm sóc và thu hái quả; dây chuyền thiết bị bảo quản, chế biến phục vụ xuất khẩu.

- Ban hành hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật về cây ăn quả theo quy định; quản lý chặt chẽ hệ thống sản xuất, cung ứng giống cây ăn quả, đảm bảo chất lượng giống phục vụ trồng mới, tái canh và ghép cải tạo.

- Xây dựng các chương trình khuyến nông về canh tác tiên tiến, ứng dụng IPHM trên cây trồng, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị tại các vùng trồng tập trung, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm.

b) Hoa, cây cảnh

- Phối hợp cùng viện, trường, hội sinh vật cảnh, câu lạc bộ, nghệ nhân, nông dân sản xuất giỏi, các doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất hoa, cây cảnh như:

+ Hỗ trợ, chuyển giao các giống hoa, cây cảnh mới có giá trị kinh tế cao, phù hợp điều kiện sản xuất và thị trường tiêu thụ của tỉnh.

+ Cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất và thu hoạch; hệ thống canh tác không cần đất; các biện pháp xử lý ra hoa rải vụ, trái vụ, kỹ thuật sản xuất hoa, cây cảnh thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Hỗ trợ đưa các tiến bộ về canh tác như giá thể, phân bón, chế phẩm sinh học, kỹ thuật điều khiển thời điểm ra hoa; Kỹ thuật xử lý ra hoa đồng loạt; kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật mới vào sản xuất.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu chọn tạo, nhập nội những giống hoa, cây cảnh có tính trạng mới đáp ứng nhu cầu ngày càng cao giá trị về vẻ đẹp, về văn hóa và mục đích sử dụng của khách hàng trong và ngoài nước. Đối với những giống hoa, cây cảnh đủ điều kiện cần công bố lưu hành và bảo hộ bản quyền, đáp ứng điều kiện sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất hoa, cây cảnh từ khâu nhân giống, trồng, chăm sóc, tạo tán, thu hái, sơ chế, bảo quản sản phẩm; khuyến khích ứng dụng quy trình canh tác bền vững: hạn chế sử dụng hóa chất vô cơ; tăng cường sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hữu cơ, vi sinh.

- Theo dõi, đề xuất các giống hoa, cây cảnh phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương đưa và đem lại hiệu quả kinh tế vào lưu giữ nguồn gen của quốc gia, góp phần làm phong phú nguồn sản phẩm hàng hóa và nguồn vật liệu di truyền phục vụ nghiên cứu chọn, tạo giống hoa, cây cảnh.

c) Sản xuất và chế biến rau, quả

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn trong sản xuất rau; Thực hiện đồng bộ các giải pháp ứng



dụng công nghệ thông tin thúc đẩy chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc trong sản xuất rau, quả an toàn,...

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cấp công nghệ chế biến, bảo quản rau quả.

- Tập trung nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ tiên tiến và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất trong xử lý và bảo quản rau quả tươi, chế biến rau quả và phế phụ phẩm từ rau quả.

- Nghiên cứu, ứng dụng tối đa những thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 theo hướng tích hợp các ứng dụng số trong nông nghiệp (AI, IoT, Big Data...) để tạo ra các quy trình sản xuất tiên tiến, thiết lập mô hình chế biến, bảo quản rau quả thông minh.

- Ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong sơ chế biến, bảo quản rau quả, nâng cao chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Thu hút đầu tư cơ sở chế biến tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường và tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Tiếp tục thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đã có để tạo thuận lợi, đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến hỗ trợ phát triển ngành chế biến, bảo quản rau quả.

5. Thị trường tiêu thụ

a) Cây ăn quả chủ lực

- Đối với thị trường trong nước: Xây dựng hình ảnh sản phẩm cây ăn quả đặc sản của địa phương. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng thương hiệu sản phẩm cây ăn quả, gắn với chỉ dẫn địa lý; hình thành sàn giao dịch sản phẩm cây ăn quả; thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại để người tiêu dùng trong nước có đủ thông tin về sản phẩm cây ăn quả; đẩy mạnh các hoạt động kết nối, triển lãm, quảng bá giới thiệu sản phẩm giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng.

- Đối với thị trường xuất khẩu: Mở rộng thị trường xuất khẩu với trọng tâm là sản xuất các sản phẩm theo nhu cầu thị trường các nước nhập khẩu và tháo gỡ rào cản thương mại. Tăng diện tích cấp mã số vùng trồng cho các cây ăn quả trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tiếp tục mở rộng các thị trường: Nhật Bản, Hoa Kỳ, Canada, Hàn Quốc, Nga, Trung Đông, Bắc Phi, các nước Đông Nam Á, Châu Âu..

b) Hoa, cây cảnh

- Đa dạng hóa sản phẩm hoa, cây cảnh phục vụ các đối tượng; chú trọng đầu tư bao bì, nhãn mác, nguồn gốc sản phẩm. Tổ chức các lễ hội, triển lãm,... chuyên đề về hoa, cây cảnh để giới thiệu, quảng bá, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm hoa, cây cảnh.

- Đối với thị trường xuất khẩu: Nghiên cứu văn hóa, thị hiếu sử dụng hoa, cây cảnh một số thị trường tiềm năng như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc,...; khuyến khích doanh nghiệp liên kết với Hợp tác xã, Tổ hợp tác và hộ gia đình tổ

chức sản xuất hoa, cây cảnh xuất khẩu; thực hiện các giải pháp tháo gỡ rào cản thương mại đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm hoa, cây cảnh,...

c) Chế biến rau, quả

- Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo thị trường; cập nhật thông tin về chính sách thương mại của các quốc gia và của từng thị trường về thị phần, thị hiếu, giá cả, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các rào cản kỹ thuật, thuế quan.

- Tập trung vào thị trường đã có rau quả tươi, chế biến xuất khẩu như Trung Quốc, EU,...; Phát triển các thị trường tiềm năng, thị trường trọng điểm; tiếp tục tìm kiếm, khai thác các thị trường mới mà rau quả trong tỉnh có lợi thế về chủng loại, chất lượng, mùa vụ.

- Tổ chức tốt các hoạt động xúc tiến thương mại đối với sản phẩm rau quả chủ lực, sản phẩm mới, sản phẩm giá trị gia tăng.

- Khuyến khích sử dụng bao bì, tem truy xuất nguồn gốc chứa các thông tin về nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất,... cho các sản phẩm rau quả.

6. Quản lý nhà nước, cơ chế chính sách

Tổ chức thực hiện tốt các chính sách liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn:

- Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 08/4/2014 của UBND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2020 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm hỗ trợ các chủ thể tham gia Chương trình phát triển sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện công tác quản lý, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư đầu vào phục vụ sản xuất (thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, chất kích thích sinh trưởng, giống, chất bảo quản,...); nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng các sản phẩm rau. Quản lý chặt chẽ các yếu tố gây ô nhiễm đất, nguồn nước tưới cho các vùng sản xuất rau an toàn,...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư phát triển ngành cây ăn quả chủ lực, hoa, cây cảnh theo hướng xã hội hóa, chủ yếu là vốn của doanh nghiệp và

người dân. Khuyến khích các hộ gia đình đẩy mạnh đầu tư phát triển cây ăn quả chủ lực và cây ăn quả đặc sản, sản xuất hoa, cây cảnh để hình thành vùng sản xuất tập trung phục vụ nhu cầu thị trường.

- Hợp tác xã, Tổ hợp tác liên kết với các hộ gia đình và doanh nghiệp đầu tư nhà sơ chế, kho bảo quản sản phẩm cây ăn quả, hoa, cây cảnh. Doanh nghiệp đầu tư xây dựng thương hiệu; hệ thống bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả, hoa, cây cảnh.

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển cây ăn quả, hoa, cây cảnh thông qua lồng ghép các Chương trình, Đề án nông nghiệp của tỉnh theo quy định của pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng cơ chế, chính sách; nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực; đầu tư cơ sở hạ tầng về giao thông, thủy lợi, chợ đầu mối, sàn giao dịch,...; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường,...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trực thuộc Sở và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện.

Chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này với các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án có liên quan do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao chủ trì và quản lý.

Phối hợp với các ngành, địa phương rà soát tham mưu đề xuất bổ sung hoàn thiện các cơ chế chính sách và ban hành các chương trình, đề án, dự án về hỗ trợ phát triển cây ăn quả chủ lực, hoa, cây cảnh, sản xuất và chế biến rau, quả.

Phối hợp Sở Công Thương trong công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cây ăn quả, hoa và rau của tỉnh.

Chủ trì tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm, sơ kết, tổng kết báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành trung ương theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí trong khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp đúng theo quy định hiện hành.

3. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông tin tới các doanh nghiệp xuất khẩu, phân phối sản phẩm về các vùng trồng cây ăn quả chủ lực, hoa, cây cảnh để tạo thuận lợi cho việc thu mua, sơ chế xuất khẩu.

Phối hợp với các đơn vị trực thuộc của Bộ Công Thương và các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin về tình hình và định hướng thị trường nông sản, các



quy định, tiêu chuẩn của các thị trường tiềm năng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã định hướng sản xuất, tiêu thụ rau quả giai đoạn 2021 - 2030.

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan đẩy mạnh hoạt động khuyến công hỗ trợ phát triển sản xuất; xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp; kết nối, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong và ngoài nước thông qua các kênh phân phối, các hội nghị kết nối cung cầu,....

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp các Sở, ngành và địa phương rà soát, đề xuất ưu tiên đầu tư nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất rau quả tập trung, hỗ trợ đầu tư vào chế biến, bảo quản rau quả theo quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Nghiên cứu, cụ thể hóa và đề xuất các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy sử dụng, tái chế phế phụ phẩm tạo ra trong quá trình chế biến rau quả.

Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung, tiêu chí về bảo vệ môi trường nông thôn, biện pháp thu gom và xử lý chất thải phù hợp, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, khắc phục ô nhiễm, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường nông thôn.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thiết bị mới tiên tiến trong trồng, chăm sóc phát triển vùng nguyên liệu cây ăn quả chủ lực, hoa, cây cảnh trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến đăng ký sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý, bí quyết kỹ thuật và giải pháp công nghệ, truy xuất nguồn gốc trong lĩnh vực cây ăn quả chủ lực, hoa, cây cảnh, chế biến, bảo quản rau quả.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp các cơ quan báo, Báo Bình Dương, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Dương đẩy mạnh công tác tuyên truyền về những kết quả, thành tựu và định hướng phát triển cây ăn quả chủ lực, hoa, cây cảnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giải pháp chuyển đổi số về nhật ký ghi chép vùng trồng cây ăn quả chủ lực của tỉnh.

8. Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân tham gia các chương trình, kế hoạch, tập huấn, hướng dẫn chuyên giao khoa học kỹ thuật, tham gia Tổ hợp tác, Hợp tác xã để hình thành các vùng sản xuất tập trung.



Tăng cường tuyên truyền cho hội viên quy định về ứng dụng IPHM, mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, đặc biệt là quy định kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm của nước nhập khẩu.

9. UBND các huyện, thành phố

Tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, cụ thể hóa thành Chương trình, dự án triển khai thực hiện đến 2030 phù hợp điều kiện của từng huyện, thị xã, thành phố.

Triển khai các giải pháp tăng cường liên kết, hướng tới phát triển các cụm liên kết sản xuất - bảo quản, chế biến - tiêu thụ nông sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung được cơ giới hóa đồng bộ, kết nối với cơ sở chế biến nông sản và hệ thống logistic, kênh phân phối, tiêu thụ nông sản.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết; định kỳ hằng năm (từ ngày 01/11 đến ngày 20/11) báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01/12 hàng năm./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở: NN&PTNT, TC, CT;
- KHĐT, KHCN, TNMT, TTTT;
- LMHTX, HND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT *me* 18

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Mai Hùng Dũng